



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	4
Ban điều hành Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	5
Sơ đồ tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	6
Tổng quan kinh tế thế giới và khu vực năm 2008	7
Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2008	9
Tổng quan hệ thống tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi năm 2008	10
Hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam năm 2008	13
Triển vọng kinh tế thế giới và khu vực năm 2009	23
Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2009	24
Triển vọng hệ thống tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi năm 2009	26
Định hướng hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam năm 2009	27
Địa chỉ liên lạc	29

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2008, khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động mạnh đến các quốc gia trên thế giới. Đồng tiền mất giá, các ngân hàng, kể cả các ngân hàng quy mô lớn, hoạt động đa quốc gia phá sản hàng loạt và niềm tin của dân chúng, người gửi tiền bị sụt giảm một cách nghiêm trọng. Nhiều quốc gia Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á đã công bố nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi hoặc chuyển sang chi trả không giới hạn trong một khoảng thời gian nhất định nhằm duy trì niềm tin công chúng vào hệ thống tài chính, ngăn ngừa tình trạng hoảng loạn, rút tiền hàng loạt.



Đối với Việt Nam, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, bình ổn thị trường và chống suy giảm kinh tế. Ngành Ngân hàng năm 2008 đã chúng kiến sự linh hoạt về chính sách tiền tệ, chuyển từ chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát sang từng bước nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam làm tốt vai trò của một định chế bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, triển khai các hoạt động nghiệp vụ nhằm góp phần vào việc ổn định hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam. Chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ mang lại lợi ích kinh tế đối với người vay vốn và “kích cầu niềm tin” qua chính sách bảo hiểm tiền gửi đã có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp người gửi tiền yên tâm tin tưởng vào hệ thống ngân hàng, tránh được sự cố “đột biến rút tiền hàng loạt” gây hậu quả khó lường cho toàn hệ thống tài chính - ngân hàng.

Năm 2009, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức thấp. Tình hình này sẽ có những tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh như vậy, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu và quyết tâm duy trì tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định kinh tế vĩ mô.

Bước sang năm 2009, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam kỷ niệm 10 năm ngày thành lập. Với những mục tiêu đầy tham vọng đã đặt ra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương và sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa của các tổ chức quốc tế nhằm đưa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sang một giai đoạn phát triển mới thịnh vượng hơn.

Nhân dịp này, thay mặt Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn tới Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, cùng bạn bè trong nước và quốc tế. Chúc quan hệ của chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn!

Xin trân trọng cảm ơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mai Minh Đệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



Ông Mai Minh Đệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Bùi Khắc Sơn
Ủy viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc



Ông Trần Xuân Hà
Thư trưởng Bộ Tài chính
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông Trần Minh Tuấn
Phó Thống đốc thường trực NHNN
Ủy viên Hội đồng Quản trị

BAN ĐIỀU HÀNH BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



Ông Bùi Khắc Sơn
Tổng giám đốc



Ông Hà Thế Ổn
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Mạnh Dũng
Phó Tổng Giám đốc

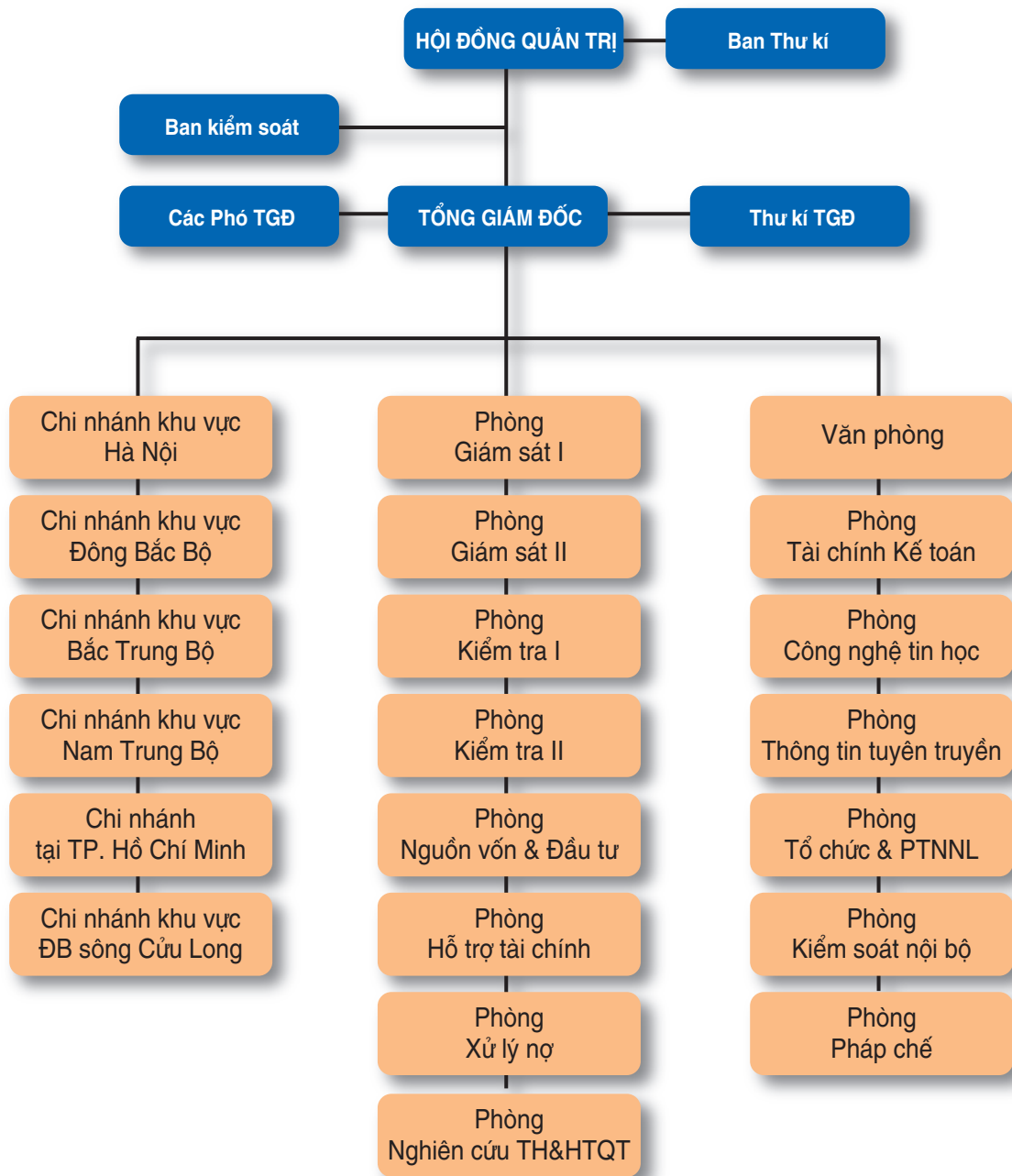


Ông Nguyễn Như Minh
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Đình Lưu
Phó Tổng Giám đốc

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC NĂM 2008

Khủng hoảng tài chính tác động đến kinh tế toàn cầu

Trong năm 2008, kinh tế thế giới phải đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính được đánh giá là nghiêm trọng nhất kể từ cuộc Đại suy thoái 1929 - 1933, bắt nguồn từ nền kinh tế có ảnh hưởng nhất - nước Mỹ. Với sự đổ vỡ của hàng loạt định chế tài chính lớn tại Mỹ, khủng hoảng lan rộng ra toàn thế giới với những tác động tiêu cực đến tăng trưởng, lạm phát và thương mại toàn cầu.

Khủng hoảng bùng phát năm 2008 nhưng có mầm mống trong thời gian dài trước đó, qua các hoạt động đầu tư rủi ro cao của các bên tham gia nền kinh tế. Các nhà đầu tư vay vốn với lãi suất thấp gây nên tình trạng bong bóng thị trường. Các trung gian tài chính chấp nhận rủi ro cao và đẩy mạnh cho vay dưới chuẩn. Trong khi đó, các cơ quan hoạch định chính sách duy trì mức lãi suất thấp trong thời gian dài nhằm hỗ trợ tăng trưởng dẫn tới rủi ro đạo đức theo quan điểm “quá lớn không thể đổ vỡ”.

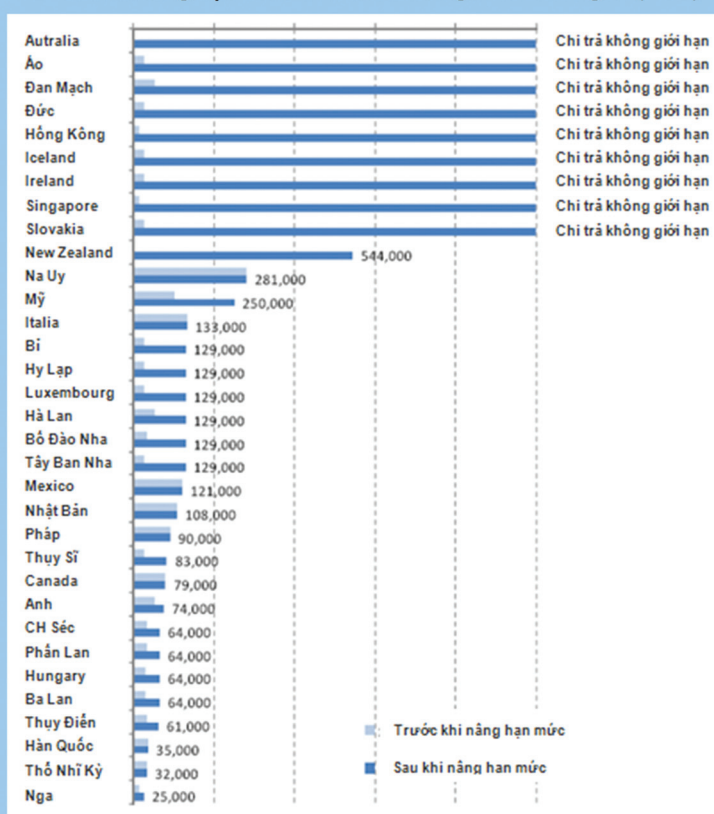
Khủng hoảng bắt nguồn từ bong bóng nhà đất hình thành suốt 6 năm trước. Kết quả là, hàng loạt các công ty tài chính, ngân hàng lớn thua lỗ và tuyên bố phá sản. Châu Á cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của khủng hoảng với tình trạng khó khăn của một số ngân hàng.

Nhằm ngăn ngừa nguy cơ đổ vỡ hàng loạt, chính phủ và các cơ quan chức năng của nhiều quốc gia trên thế giới phải áp dụng các giải pháp được đánh giá là “chưa có tiền lệ”. Các giải pháp chính sách lớn được thực hiện bao gồm: giảm lãi suất cơ bản, cung cấp thanh khoản cho thị trường, hỗ trợ tài chính cho các tổ chức tài chính kèm theo điều kiện tái cấu trúc và nắm giữ cổ phần.

Vai trò của hệ thống bảo hiểm tiền gửi trong khủng hoảng tài chính

Vai trò của hệ thống bảo hiểm tiền gửi trong khủng hoảng thể hiện ở việc duy trì và nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng, góp phần duy trì ổn định tài chính thông qua: i) nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi hoặc chuyển sang chi trả không giới hạn; ii) xử lý êm thấm ngân hàng

Diễn biến tăng hạn mức bảo hiểm tiền gửi trên thế giới (USD)



Nguồn: Báo cáo về bảo hiểm tiền gửi của OECD

đổ vỡ; iii) phối hợp với các thành viên Mạng an toàn tài chính quốc gia thực hiện giám sát, đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng.

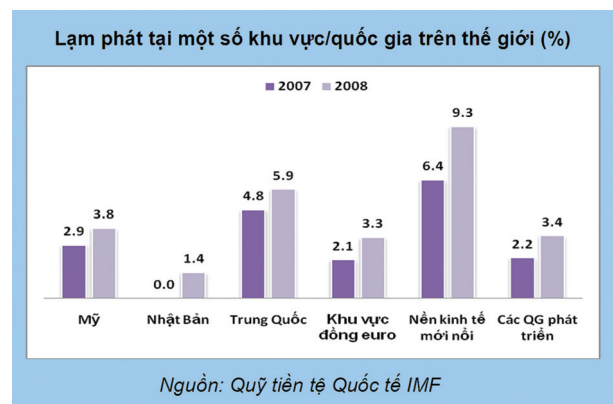
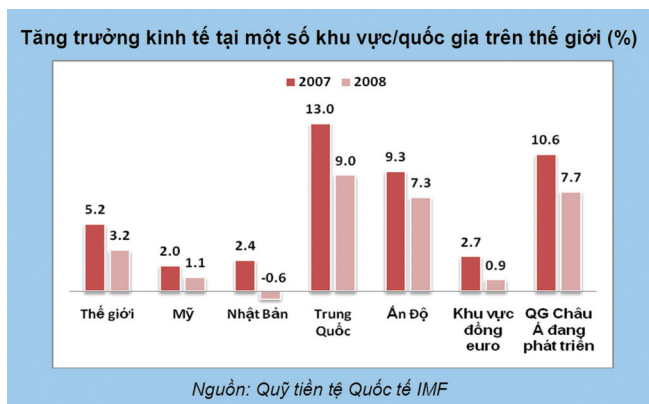
Xu hướng nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi được nhiều quốc gia trên toàn thế giới áp dụng nhằm duy trì niềm tin của người dân vào hệ thống ngân hàng. Hầu hết các quốc gia trên thế giới từ các châu lục khác nhau với những đặc thù riêng về trình độ phát triển kinh tế và lịch sử phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi đã cùng nâng hạn mức chi trả hoặc chuyển sang chi trả không giới hạn.

Tại khu vực Đông Nam Á, Malaysia và Singapore đã chuyển sang chi trả không giới hạn, Indonesia và Philippines đã tạm thời nâng mức bảo hiểm tiền gửi lên mức cao nhằm duy trì ổn định hệ thống ngân hàng.

Hệ thống bảo hiểm tiền gửi cũng đóng vai trò tích cực trong việc xử lý êm thấm ngân hàng đổ vỡ. Trong năm 2008, Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Mỹ (FDIC) đã xử lý 25 ngân hàng đổ vỡ với tổng chi phí ước tính lên tới 10 tỷ USD. Trên thực tế, mặc dù số lượng ngân hàng gặp khó khăn lớn, nhưng nước Mỹ đã không xảy ra tình trạng hoảng loạn, rút tiền hàng loạt khỏi hệ thống ngân hàng.

Tăng trưởng kinh tế và lạm phát

Trước tác động của khủng hoảng tài chính, kinh tế thế giới đã giảm mạnh đà tăng trưởng trong năm 2008. Mức tăng trưởng trung bình của kinh tế thế giới 2008 là 3,2%, giảm 2,0% so với năm 2007. Ba khu vực trụ cột của kinh tế thế giới là Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản đều có tăng trưởng sụt giảm trong đó mức sụt giảm nghiêm trọng nhất trong các nền kinh tế lớn thuộc về Nhật Bản với mức tăng trưởng 2008 là -0,6% .



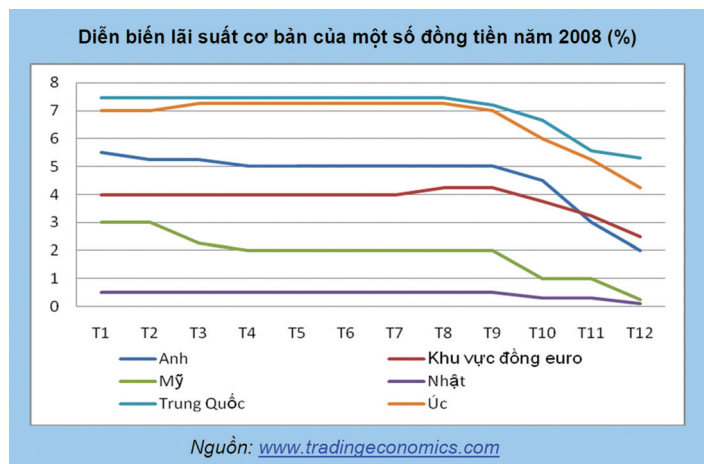
Tăng trưởng kinh tế suy giảm và giá dầu tăng mạnh trong nửa sau năm 2008 một lần nữa đã làm gia tăng những quan ngại về lạm phát như kịch bản xảy ra vào nửa đầu năm 2006. Lạm phát tiếp tục trở thành vấn đề cần quan tâm đối với kinh tế toàn cầu trong bối cảnh giá dầu vẫn đứng ở mức cao. Tuy nhiên, áp lực lạm phát đối với các nền kinh tế mới nổi cao hơn so với các nền kinh tế lớn trong cả năm 2008.

Diễn biến tỉ giá, lãi suất và dòng luân chuyển vốn

Trong năm 2008, đồng USD đã giảm mạnh so với đồng euro và hầu hết các ngoại tệ chủ chốt khác. Đây là nguy cơ lớn đối với nền kinh tế khi phần lớn các tài sản có giá trị đều được định giá bằng đồng đô la, đồng thời, đồng đô la đang được sử dụng làm công cụ dự trữ ngoại hối chính của các quốc gia trên thế giới.

Ngân hàng trung ương các quốc gia trên toàn thế giới đã phải đối mặt với những thách thức lớn trong quá trình thực thi chính sách tiền tệ nhằm thực hiện mục tiêu kép: (1) hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ngăn ngừa tình trạng suy thoái kéo dài; (2) tránh tạo bước nói lỏng quá lớn gây tác động tiêu cực đến lạm phát trong dài hạn. Nhìn chung, các nền kinh tế lớn đã thực hiện nói lỏng tiền tệ và xu hướng trên được thực hiện mạnh vào giai đoạn quý IV năm 2008.

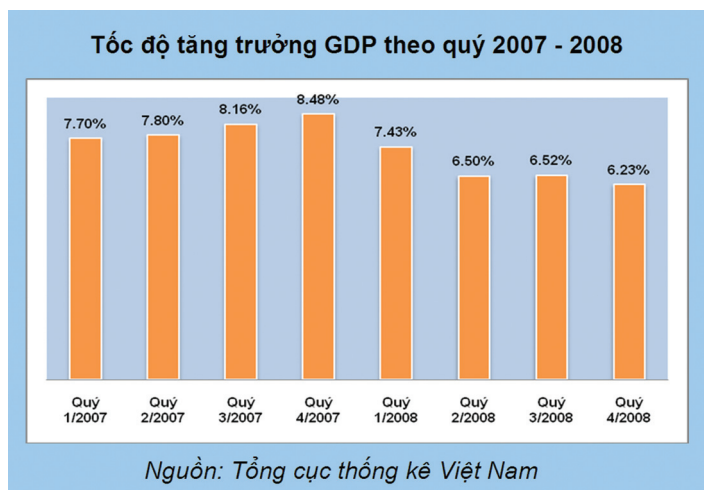
Bên cạnh đó, nhiều NHTW đã thực hiện bơm thanh khoản cho thị trường và chính sách hoán đổi ngoại tệ hàng trăm tỷ đô la với mục đích tạo sự thông thoáng trong lưu thông tiền tệ. Dòng luân chuyển vốn toàn cầu có xu hướng giảm, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm 2008. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm sâu ở hầu hết các khu vực và vùng lãnh thổ trên thế giới



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2008

Năm 2008 được đánh giá là một năm nhiều biến động đối với tình hình kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế với những diễn biến trái chiều trước tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu và chính sách kinh tế được Chính phủ thực hiện linh hoạt theo hướng chuyển nhanh từ mục tiêu kiểm soát lạm phát sang mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng, ngăn ngừa suy giảm kinh tế.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2008 giảm dần theo từng quý và giảm mạnh so với tốc độ tăng trưởng kinh tế năm

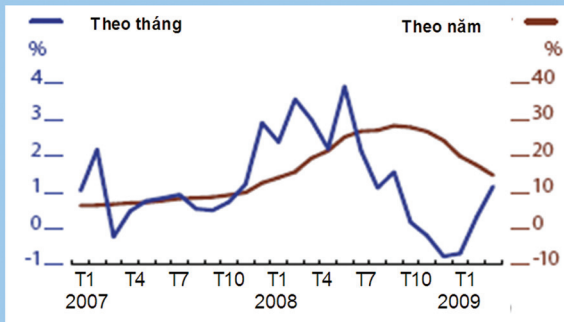


2007. Tính chung cả năm 2008, tốc độ tăng GDP chỉ đạt 6,23%, thấp hơn mục tiêu đề ra là 7,0% (đã được điều chỉnh tại kỳ họp Quốc hội tháng 11/2008 từ mức đầu năm là 8,0% - 8,5%).

Tốc độ tăng trưởng của các ngành chủ đạo trong nền kinh tế là công nghiệp, xây dựng (đóng góp khoảng 43% GDP 2008) và dịch vụ (đóng góp 47% GDP năm 2008) đều có xu hướng giảm nhanh. Riêng khu vực nông nghiệp có mức tăng trưởng cao hơn do giá cả hàng hóa trung bình trong năm 2008 tăng mạnh.

Năm 2008 ghi nhận mức lạm phát cao, trung bình cả năm đạt xấp xỉ 23%, gấp gần 3 lần so với trung bình năm 2007 (8,3%). Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 tăng xấp xỉ 20% so với cùng kỳ năm

Tốc độ tăng giá tiêu dùng năm 2007 - 2008 (%)



Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

ngoài, năm 2007 là 12,63%. Điều đáng nói ở đây là diễn biến phức tạp của tốc độ tăng giá chung trong năm 2008 với mức tăng cao trong 3 quý đầu năm và giảm dần vào quý cuối năm.

Năm 2008, thâm hụt thương mại dần được cải thiện do xuất khẩu tăng và nhập khẩu giảm những tháng cuối năm. Tuy vậy, nhập siêu cả năm vẫn đạt mức kỉ lục là 17,5 tỷ USD tương đương 20% GDP, tăng 41% so với năm 2007. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đạt 62,9 tỷ USD, tăng 29,5%,

nhập khẩu đạt 80,4 tỷ USD tăng 28,3%. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá tăng thì kim ngạch xuất khẩu tăng 13,5%, nhập khẩu tăng 21,4%.

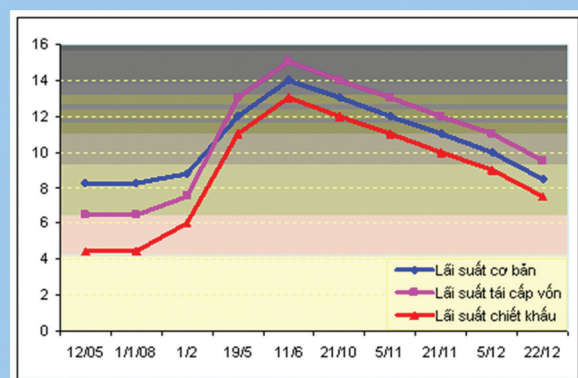
Tính đến cuối năm 2008, vốn FDI thực hiện đạt 11,5 tỷ USD, cao nhất trong vòng 21 năm. Vốn đăng ký cũng vượt 63 tỷ USD, một con số kỷ lục, nhiều gấp hơn 3 lần so với năm 2007. Đầu tư vào công nghiệp và xây dựng vẫn chiếm tỷ trọng lớn đạt 54,1%, dịch vụ chiếm trên 45%, phần còn lại là nông lâm ngư nghiệp (0,4%). Ngoài ra, tỷ lệ vốn FDI thực hiện/đăng ký có xu hướng giảm. Dự kiến giải ngân FDI trong năm 2009 sẽ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới.

TỔNG QUAN HỆ THỐNG TỔ CHỨC THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI NĂM 2008

Lãi suất

Trong năm 2008, chính sách tiền tệ được điều chỉnh linh hoạt phục vụ mục tiêu của từng giai đoạn: từ thắt chặt để kiềm chế lạm phát vào đầu năm đến chính sách nới lỏng để ứng phó với tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới vào cuối năm. Sau cuộc chạy đua lãi suất trong tháng 2/2008 của các ngân hàng, lãi suất huy động trần 11%/năm được quy định và duy trì đến tháng 5/2008. Sau đó, với mục tiêu thắt chặt tiền tệ, kiềm chế lạm phát, lãi suất cơ bản đã được điều chỉnh tăng dần từ 8,75% lên 14%, cơ chế lãi suất cho vay trần bằng 150% lãi suất cơ bản cũng được áp dụng.

Lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu năm 2008 (%)



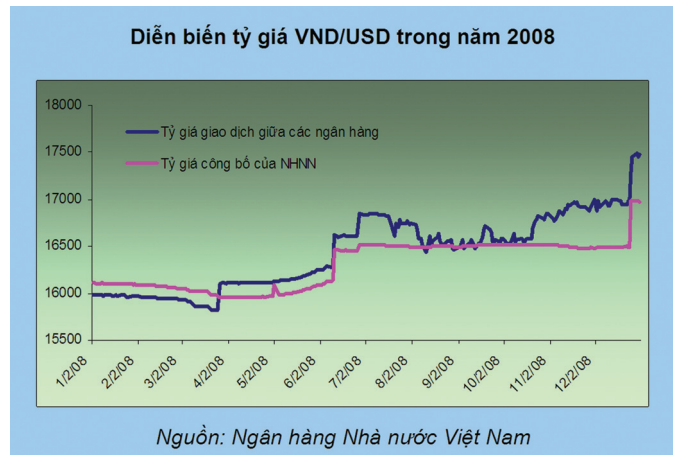
Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Những tháng cuối năm, với mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, lãi suất cơ bản được điều chỉnh giảm từ 14% xuống 8,5% đưa lãi suất cho vay trần giảm từ 21% xuống 12,75% tại thời điểm 31/12/2008. Với mức lãi suất cho vay này, tổng dư nợ đã tăng trở lại, đặc biệt là mảng cho vay tiêu dùng.

Tỷ giá

Tỷ giá VND/USD trong năm 2008 có nhiều biến động. Với mục tiêu nhằm phản ánh sát hơn tình hình cung – cầu trên thị trường ngoại tệ, chính sách tỷ giá đã được điều chỉnh theo hướng nới lỏng biên độ giao động tỷ giá, tạo điều kiện cho các thành phần tham gia nền kinh tế chủ động hơn trong giao dịch ngoại tệ. Biên độ tỷ giá giao dịch VND/USD của các tổ chức tín dụng được quy định nới rộng 3 lần từ 0,75% lên 1%, 2% và 3%. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng cũng được Ngân hàng nhà nước điều chỉnh tăng mạnh 2 lần, tăng 2% vào tháng 6/2008 và tăng 3% vào tháng 12/2008. Cuối năm 2008, tỷ giá bình quân liên ngân hàng được công bố bởi NHNN đã tăng 5,36% so với cuối năm 2007

Vấn đề tỷ giá cần tiếp tục được theo dõi và điều chỉnh thích hợp do tốc độ lạm phát của Việt Nam cao hơn nhiều so với các nền kinh tế lớn trên thế giới, điều này tác động đến sức mua thực tế của VND; đồng USD có xu hướng tăng giá so với các đồng tiền khác, nếu duy trì VND ở mức cao, năng lực cạnh tranh về giá của hàng hóa Việt Nam sẽ giảm, tác động đến việc kiểm soát nhập siêu trong thời gian tới.



Tình hình hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

Tính đến ngày 31/12/2008, có 1111 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm: 4 ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), 38 ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), 5 ngân hàng liên doanh (NHLĐ) và 35 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 11 tổ chức tín dụng (TCTD) phi ngân hàng, 1018 quỹ tín dụng nhân dân. Tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống TCTD tham gia bảo hiểm tiền gửi ước tính lên tới trên 400 nghìn tỷ đồng.

Đối với hệ thống ngân hàng

Các ngân hàng tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh. Theo số liệu cấp chứng nhận bảo hiểm tiền gửi, trong năm 2008, đã có 879 điểm giao dịch được cấp mới chứng nhận bảo hiểm tiền gửi (so với 687 điểm giao dịch được cấp mới chứng nhận trong năm 2007). Việc mở điểm giao dịch tập trung ở 2 thành phố là Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh và hầu hết là ở nhóm NHTMCP (829/879 điểm). Tổng cộng đến cuối năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã cấp 6.012 giấy chứng nhận bảo hiểm tiền gửi cho 82 NHTM.

Tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng cuối năm 2008 đạt 1.679 nghìn tỷ đồng, tăng 19,6% so với năm 2007, trong đó nguồn vốn huy động từ dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 1.376 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2007. Trong đó, tiền gửi được bảo hiểm là 480 nghìn tỷ đồng, tăng 37,4% so với năm 2007, chiếm 70,9% trong tổng số vốn huy động từ dân cư và các tổ chức kinh tế. Mặc dù xảy ra khủng hoảng nhưng niềm tin của công chúng vẫn được củng cố và nâng cao thể hiện trong quý 4/2008 tăng trưởng huy động vốn cao hơn các quý trước.

Tổng dư nợ của hệ thống ngân hàng cuối năm 2008 đạt 1.184 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2007. Trong đó tổng dư nợ của các tổ chức kinh tế và cá nhân là 1.165 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với năm 2007. Hoạt động tín dụng của các ngân hàng tăng trưởng ít hơn so với năm 2007.



Trong bối cảnh thị trường tài chính - ngân hàng có nhiều bất lợi nhưng kết quả kinh doanh năm 2008 của các ngân hàng vẫn tăng 17,2% so với năm 2007, đạt 19,8 nghìn tỷ đồng. Các ngân hàng trong nước vẫn có lãi và đã được thử thách qua những biến động bất lợi của thị trường trong năm 2008.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số vấn đề cần lưu ý trong hoạt động của các ngân hàng: i) Chất lượng tín dụng của hệ thống ngân hàng giảm trong năm 2008; ii) Công tác quản trị rủi ro thanh khoản của các ngân hàng còn chưa hoàn thiện và đồng bộ, đây cũng là một trong những nguyên nhân của giai đoạn khó khăn thanh khoản trong năm 2008; iii) Tuy các ngân hàng có kết quả kinh doanh tăng so với năm 2007 nhưng hiệu quả chưa cao: tỷ lệ kết quả kinh doanh trên tổng tài sản (ROA) và trên vốn tự có (ROE) giảm so với năm 2007.

Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân

Tổng nguồn vốn hoạt động của hệ thống TCTD phi ngân hàng và QTDND là 95,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2007. Nhìn chung, các nhóm trong khối đều chú trọng nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng mức vốn pháp định quy định tại Nghị định số 141/2006/NĐ-CP với tỷ lệ vốn điều lệ tăng 68,2% so với năm 2007. Nguồn vốn huy động cũng tăng 6,4% so với năm 2007.

Tổng dư nợ cho vay của hệ thống TCTD phi ngân hàng và QTDND cuối năm 2008 đạt 52,3 nghìn tỷ đồng, tăng 41,6% so với cuối năm 2007. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 2% so với tổng dư nợ.

Nhìn chung, toàn hệ thống TCTD phi ngân hàng và QTDND cơ sở đều kinh doanh có lãi, tuy nhiên, so với các năm trước, kết quả hoạt động không cao. Đến cuối năm 2008, lợi nhuận của hệ thống đạt 523 tỷ đồng và giảm 44,6% so với cuối năm 2007 bình quân giảm 44,6%.

HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM NĂM 2008

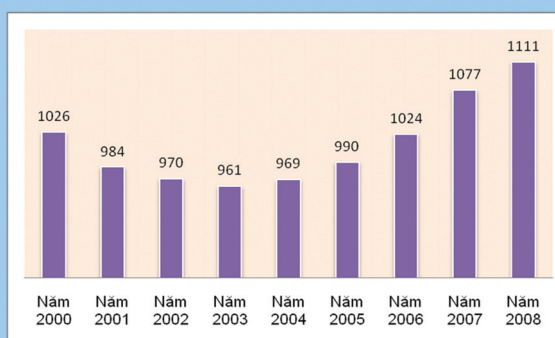
Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức duy nhất thực hiện chức năng bảo hiểm tiền gửi nhằm bảo vệ người gửi tiền, góp phần đảm bảo phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng. Năm 2008, với sự chỉ đạo của Chính phủ, sự phối hợp, ủng hộ các Bộ, ngành có liên quan và các tổ chức quốc tế, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống an toàn tài chính quốc gia.

Cấp và thu hồi chứng nhận bảo hiểm tiền gửi

Năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã cấp lại, cấp bổ sung hơn 1.100 chứng nhận bảo hiểm tiền gửi và nội dung bảo hiểm tiền gửi cho các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; thu hồi chứng nhận bảo hiểm tiền gửi của 5 đơn vị do đổi tên và thay đổi mô hình hoạt động theo đúng quy trình.

Để tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính khi tham gia bảo hiểm tiền gửi, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hướng dẫn các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thực hiện tốt quy định về cấp - đổi, niêm yết Chứng nhận bảo hiểm tiền gửi. Ngoài ra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã công khai các quy định về cấp chứng nhận bảo hiểm tiền gửi trên website qua đó góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về quyền lợi của người gửi tiền, minh bạch hóa các chính sách về bảo hiểm tiền gửi theo thông lệ quốc tế.

Số lượng tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi giai đoạn 2000 – 2008



Nguồn: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

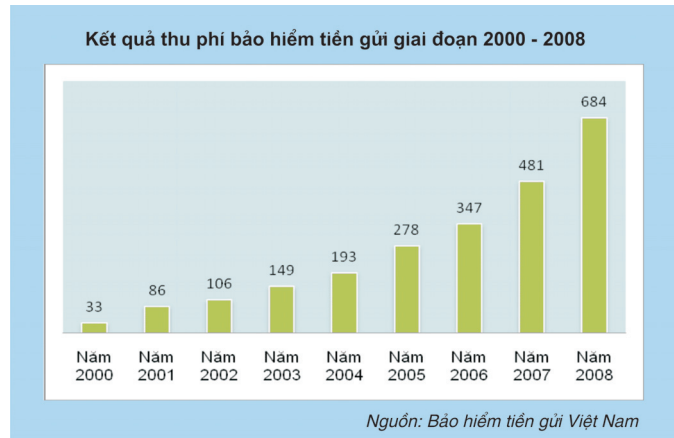


Tính và thu phí bảo hiểm tiền gửi

Tính đến 31/12/2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã tính và thu phí bảo hiểm tiền gửi đối với 1.103 đơn vị với tổng số phí thực nộp trong năm 2008 khoảng 685 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2007. Đây là nguồn lực quan trọng nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi, chi trả cho người gửi tiền hoặc xử lý các tổ chức tài chính gặp vấn đề.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công bằng cho các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo nguyên tắc tổ chức có rủi ro cao sẽ phải nộp mức phí cao tương ứng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành đề án nghiên cứu “Hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi theo mức độ rủi ro” và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đề án được xây dựng trên cơ sở các thông lệ quốc tế, tham chiếu các quy định

của Ngân hàng Nhà nước và tính thủ trên số liệu thực tế, góp phần giảm thiểu rủi ro đạo đức, tăng cường ổn định an toàn tài chính, giúp các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi sớm áp dụng các tiêu chuẩn an toàn theo thông lệ quốc tế.



Giám sát từ xa

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thực hiện giám sát định kỳ đối với 100% tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm 80 NHTM, 11 TCTD phi ngân hàng, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và 1018 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở. Công tác giám sát tập trung vào việc chấp hành các chỉ tiêu an toàn hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi như khả năng về vốn, chất lượng tín dụng, khả năng thanh khoản.

Hoạt động giám sát từ xa của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phát hiện và cảnh báo sớm đối với những rủi ro của hệ thống tài chính. Thông qua các Báo cáo giám sát tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã có những cảnh báo kịp thời đối với các tổ chức tài chính gặp vấn đề. Chất lượng báo cáo giám sát đang được nỗ lực cải thiện thông qua khai thác thêm thông tin về các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và áp dụng phương pháp mới về phân tích rủi ro.

Kiểm tra tại chỗ

Năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành việc kiểm tra hệ thống Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, hệ thống Ngân hàng Công thương Việt Nam, 21 NHTM cổ phần, 9 Chi nhánh NHNN, 179 Quỹ tín dụng nhân dân và 06 tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Thông qua công tác kiểm tra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đánh giá được thực trạng hoạt động, rủi ro hiện tại và tiềm ẩn của đơn vị để đưa ra cảnh báo yêu cầu các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có biện pháp điều chỉnh, đề xuất giải pháp khắc phục.

Bên cạnh hoạt động kiểm tra định kỳ về chấp hành quy định về phí bảo hiểm tiền gửi, trong quá trình giám sát từ xa, nếu phát hiện những sai phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức tài chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ triển khai hoạt động kiểm tra tại chỗ.

Số tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được kiểm tra năm 2005-2008

TT	Loại hình tổ chức được kiểm tra	2005	2006	2007	2008
1	Ngân hàng thương mại Nhà nước	2	2	1	2
2	Ngân hàng thương mại cổ phần	16	20	13	21
3	NHLD & Chi nhánh NHNN	9	11	9	9
4	Tổ chức tài chính phi NH	4	1	2	6
5	QTDND Trung ương	0	0	1	0
6	QTDND cơ sở	96	53	236	179

Nguồn: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Ngoài ra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tài liệu về kiểm tra an toàn đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo kinh nghiệm và chuẩn mực quốc tế về quản lý rủi ro.

Quản lí và sử dụng vốn quỹ bảo hiểm tiền gửi

Để công tác đầu tư nguồn vốn đảm bảo hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chủ động theo dõi, nắm bắt và phân tích tình hình biến động lãi suất trên thị trường, kịp thời cơ cấu lại các khoản vốn đầu tư tránh để tổn động vốn trên tài khoản tiền gửi thanh toán, đồng thời xây dựng các phương án đầu tư vốn phù hợp với các quy định về quản lý và sử dụng vốn tạm

**Tình hình đầu tư vốn tạm thời nhàn rỗi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam
(Tính đến 31/12/2008)**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Hình thức đầu tư	Số tiền	Tỷ trọng (%)
A	Ngân hàng thương mại Nhà nước	3.645,0	97,9
1.	Tiền gửi có kỳ hạn	3.605,0	96,8
2.	Giấy tờ có giá do NHTMNN phát hành	40,0	1,1
B	Kho bạc Nhà nước	79,8	2,1
1.	Trái phiếu Chính phủ	29,8	0,8
2.	Công trái giáo dục	50,0	1,3
Tổng cộng		3.724,8	100,0

Nguồn: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

thời nhân rỗi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Tính đến 31/12/2008, tổng nguồn vốn tạm thời nhân rỗi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được đầu tư là 3.725 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2007, tổng lãi thực thu năm 2008 đạt 272 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2007.

Năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp tục hoàn thiện đề án Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ đặc biệt trình Chính phủ phê duyệt và hoàn thiện chương trình phần mềm quản lý vốn đầu tư.

Hỗ trợ tài chính

Sau 3 năm triển khai thực hiện đề án thí điểm nghiệp vụ hỗ trợ tài chính, chương trình thí điểm cho vay hỗ trợ đối với quỹ tín dụng nhân dân cơ sở của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã có những thành công nhất định. Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thẩm định 8 bộ hồ sơ đề nghị vay và hỗ trợ cho vay đối với QTDND Quý Sơn (tỉnh Bắc Giang) với số tiền là 832 triệu đồng. Việc theo dõi diễn biến thị trường, hoạt động của QTDND cơ sở được các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện thường xuyên, liên tục để chủ động xem xét, đề xuất phương án thích hợp đối với các tổ chức gặp khó khăn về tài chính.

Công tác hỗ trợ tài chính được thực hiện trên cơ sở thận trọng, đúng đối tượng, theo các điều kiện khách quan và chức năng hỗ trợ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Ngoài ra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành đề án nghiên cứu “Tiếp nhận, xử lý các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi” trên cơ sở nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ tài chính và xử lý các ngân hàng đổ vỡ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền

Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện chi trả cho hai QTDND cơ sở với số tiền trên 1 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thực hiện chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền tại 37 Quỹ tín dụng nhân dân với tổng số tiền trên 18 tỉ đồng.

Trong quá trình chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xây dựng phương án phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước tại các tỉnh, thành phố và chính quyền địa phương. Vì vậy, công tác chi trả được tiến hành nhanh gọn, đúng quy trình, góp phần củng cố và nâng cao



niềm tin của người gửi tiền đối với hệ thống tài chính - ngân hàng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có TCTD bị đổ vỡ, không gây phản ứng dây chuyền sang các tổ chức và địa bàn khác.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đang nghiên cứu hoàn thiện dự thảo qui định về chấm dứt bảo hiểm tiền gửi và chi trả tiền bảo hiểm nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền, nâng cao hiệu quả và tiết kiệm chi phí phát sinh trong quá trình chi trả.

Thanh lý tài sản và thu hồi nợ

Năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp tục theo dõi và tham gia thanh lý tại 35 Quỹ tín dụng nhân dân bị giải thể nằm trên địa bàn 10 tỉnh, thành phố. Tổng số tiền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thu hồi được trong năm 2008 là 1 tỷ đồng, lũy kế đến hết năm 2008 là 5,3 tỷ đồng. Công tác thanh lý tài sản các TCTD bị giải thể, phá sản còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các vấn đề liên quan đến hoạt động của hội đồng thanh lý, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả thu hồi nợ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Thông tin tuyên truyền

Hoạt động quan hệ công chúng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam năm 2008 tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng chuyên sâu và đã mang lại hiệu quả tích cực, đáp ứng được mục tiêu đề ra. Căn cứ vào định hướng phát triển dài hạn, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành việc nghiên cứu Chiến lược quan hệ công chúng (PR) giai đoạn 2007 - 2010 tầm nhìn 2015 của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo định hướng mở rộng đối tượng và phạm vi tuyên truyền.

Công tác thông tin tuyên truyền đã được đổi mới như truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, triển lãm; xuất bản tờ Thông tin Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và thường xuyên cập nhật các tin bài liên quan trên website của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; phối hợp với các cơ quan truyền thông, thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Việc đẩy mạnh hoạt động quan hệ công chúng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu đã góp phần tạo dựng lòng tin của người dân để họ yên tâm gửi tiền vào ngân hàng, không gây ra sự cố rút tiền hàng loạt khi có thông tin về đổ vỡ ngân hàng trên thế giới, qua đó nâng cao vị thế, vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong việc đảm bảo cho hệ thống ngân hàng phát triển ổn định, bền vững.



Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin

Trong những năm qua, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã chú trọng việc hiện đại hóa hoạt động bảo hiểm tiền gửi dựa trên nền tảng công nghệ thông tin nhằm phát triển bền vững tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hoàn thành việc nâng cấp mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở chính và tại 6 chi nhánh, mở rộng tiện ích nhằm tối đa hóa hiệu quả đầu tư và tiết kiệm chi phí.

Hệ thống công nghệ kết nối với khách hàng được vận hành theo hướng hỗ trợ riêng từng khách hàng. Nhiều ứng dụng phần mềm được triển khai trong năm 2008 nhằm hiện đại hóa quy trình công việc, nâng cao hiệu quả hoạt động như phần mềm quản lý nghiệp vụ: chứng nhận bảo hiểm tiền gửi trên toàn hệ thống, phần mềm phục vụ quản lý như: quản lý nguồn nhân lực, hoàn thiện phần mềm quản lý vốn đầu tư, v.v.

Tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

Năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp tục chuẩn bị các điều kiện tái cấu trúc bộ máy Trụ sở chính nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nhân lực cho mục tiêu hoạt động của tổ chức. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ đã được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam rất chú trọng. Một số quy chế quan trọng đã được nghiên cứu và xây dựng trong năm 2008 gồm: 1) Quy chế tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; 2) Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ; 3) Quy chế đào tạo; 4) Quy chế thi đua, khen thưởng; 5) Văn bản sửa đổi qui định hưu trí của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.



Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cũng đã nghiên cứu và xây dựng một số đề án, quy định nội bộ như: đề án tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ; quy trình về xét nâng bậc lương đối với cán bộ để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống. Công tác quản lý nguồn nhân lực đã được tự động hóa.

Nhằm nâng cao kỹ năng quản lý và trình độ nghiệp vụ, gần 300 lượt cán bộ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã được cử tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng, quy hoạch và sắp

xếp cán bộ được thực hiện với chính sách phù hợp nhằm thu hút cán bộ có năng lực và phù hợp với xu hướng phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định. Công tác khen thưởng kỷ luật được thực hiện nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng, khuyến khích cán bộ phấn đấu, tích cực tìm tòi nghiên cứu cải tiến nâng cao chất lượng công việc.

Nghiên cứu ứng dụng

Công tác nghiên cứu ứng dụng trong năm 2008 cũng có các bước cải cách nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu. Ngoài việc cải tiến xây dựng báo cáo nhanh tình hình kinh tế, tài chính -

ngân hàng, bảo hiểm từ định kỳ 2 tháng 01 số sang 1 tháng 01 số, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn triển khai thử nghiệm hệ thống báo cáo nhanh hàng ngày nhằm cập nhật diễn biến tình hình kinh tế tài chính ngân hàng thế giới và trong nước phục vụ công tác nghiên cứu, quản trị điều hành nghiệp vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; đồng thời làm căn cứ và nguồn tài liệu để xây dựng báo cáo tình hình kinh tế, tài chính ngân hàng theo định kỳ tháng và các báo cáo khác của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Trong năm 2008, Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã tham gia 8 kỳ họp Hội đồng tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia. Các báo cáo phân tích kinh tế, tài chính ngân hàng, các đề xuất giải pháp phục vụ Hội đồng tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được đánh giá có chất lượng tốt, khẳng định vai trò tham mưu chính sách của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Ngoài ra, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn phối hợp với Ủy ban khu vực Châu Á (ARC) triển khai nghiên cứu đề tài “Giám sát và quản lý các ngân hàng nhỏ trên quan điểm của tổ chức bảo hiểm tiền gửi khu vực Châu Á - kinh nghiệm của Ấn Độ và khu vực Châu Á”. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã tích cực tham gia và góp phần không nhỏ vào sự thành công của đề tài nghiên cứu này

Hợp tác quốc tế

Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã chú trọng phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế như WB, ADB, JICA, USAID, Star Vietnam và các tổ chức bảo hiểm tiền gửi quốc tế như bảo hiểm tiền gửi Canada, Nhật Bản, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc; phối hợp với các đơn vị tổ chức nhiều hội thảo khoa học, đề án nghiên cứu nghiệp vụ theo nhu cầu phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, đặc biệt là các nội dung liên quan đến dự thảo Luật bảo hiểm tiền gửi. Bên cạnh đó, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cũng chủ động cử 12 đoàn công tác nước ngoài với 29 lượt cán bộ tham dự Hội thảo, học tập kinh nghiệm của các tổ chức bảo hiểm tiền gửi phát triển.



Bên cạnh việc học hỏi kiến thức và kinh nghiệm từ các nước có hệ thống bảo hiểm tiền gửi tiên tiến, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn chú trọng việc chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ các nước xây dựng mới hoặc đang tiến hành cải cách hệ thống bảo hiểm tiền gửi. Sau chuyến công tác của Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tới nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào vào tháng 2/2007, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã nhanh chóng triển khai các hoạt động hợp tác với Ngân hàng Trung ương và Quỹ bảo vệ người gửi tiền Lào. Tháng 5/2008, bản ghi nhớ hợp tác ba bên giữa bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Quỹ bảo vệ người gửi tiền Lào đã được ký kết, mở ra nhiều cơ hội cho Quỹ bảo vệ người gửi tiền Lào phát triển hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức bảo hiểm tiền gửi khác trong khu vực và quốc tế.

Dự án Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng

Dự án Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng (Dự án FSMIMS) là dự án do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ nhằm hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tín dụng và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng chính của mình phù hợp với chuẩn quốc tế cho khu vực ngân hàng.

Mục tiêu chính của dự án nhằm tăng cường năng lực cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, bao gồm: (i) Cải tiến quy trình nghiệp vụ: xây dựng và triển khai quy trình nghiệp vụ đã được cải tiến giúp cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện chức năng và các nhiệm vụ của mình; (ii) Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin: thiết kế và lắp đặt một kho dữ liệu cốt lõi tập trung, các giải pháp giám sát rủi ro đối với các tổ chức tín dụng, một ứng dụng ERP tích hợp các chức năng quản lý nội bộ và các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi và một ứng dụng nghiệp vụ ngân hàng cốt lõi (core banking) thu nhỏ dành cho ngân hàng bắc cầu khi cần thiết; và (iii) Tư vấn hỗ trợ quản lý và triển khai dự án, đào tạo cán bộ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, hội thảo và chuyển giao công nghệ.

Trong năm 2008, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã phối hợp với Tổ chuẩn bị dự án FSMIMS, Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công ty tư vấn OPM, nhóm công tác của WB hoàn thành công tác chuẩn bị dự án bao gồm các công việc: xây dựng kiến trúc Công nghệ thông tin tổng thể của dự án, xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành các tài liệu pháp lý của dự án để tiến hành đàm phán khoản vay dự án.

Kết quả hoạt động tài chính của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam năm 2008

Bảng cân đối kế toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
Tài sản	
<i>I. Tiền và tương đương tiền</i>	27.026.811.086
Tiền mặt	1.899.161.330
Tiền gửi ngân hàng	25.127.649.756
<i>II. Đầu tư</i>	3.725.634.853.276
Chứng khoán kinh doanh	842.250.379
Chứng khoán đầu tư chờ đến ngày đáo hạn	79.792.602.897
Đầu tư khác	3.645.000.000.000

Chỉ tiêu	Số tiền
III. Các khoản phải thu	151.048.562.718
Trả trước cho người bán	2.596.201.866
Phải thu của khách hàng	16.902.011
Tạm ứng	268.234.344
Chi phí trả trước	14.914.210.693
Phải thu khác	133.253.013.804
IV. Vật liệu. dụng cụ	1.196.210.541
V. Tài sản cố định	100.288.456.894
1. Tài sản cố định hữu hình	48.289.640.028
Nguyên giá	80.788.535.525
Hao mòn	(32.498.895.497)
2. Tài sản cố định vô hình	30.967.157.043
Nguyên giá	32.188.822.900
Hao mòn	(1.221.665.857)
3. Xây dựng cơ bản dở dang	21.031.659.823
Tổng cộng tài sản	4.005.194.894.515
Nguồn vốn	
I. Nợ phải trả	2.378.193.231.958
Phải trả người bán	1.597.726.968
Phải trả công nhân viên	12.064.492.903
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	5.236.552.450
Phải trả phải nộp khác	53.045.152.862
Phí bảo hiểm tiền gửi chờ kết chuyển	-
Phải trả từ doanh thu chưa thực hiện	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	636.689.643
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	2.305.612.617.132
Người mua trả tiền trước	-
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	1.627.001.662.557
Nguồn vốn hoạt động	1.004.730.040.000
Quỹ đầu tư phát triển	337.787.176.490
Quỹ dự phòng tài chính	41.708.980.154
Lợi nhuận chưa phân phối	242.775.465.913
Tổng cộng nguồn vốn	4.005.194.894.515

Tính đến ngày 31/12/2008, tổng tài sản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là khoảng 4.000 tỷ đồng, tăng gần 31,6% so với cuối năm 2007. Tiền gửi tại các TCTD trong nước, tiền mua trái phiếu kho bạc Nhà nước và đầu tư vào các giấy tờ có giá là gần 3.750 tỷ đồng, chiếm 93,6% tổng tài sản có, tăng 29,17 % so với cuối năm 2007.

Báo cáo kết quả hoạt động tài chính từ 01/01/2008 đến 31/12/2008

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
Thu nhập từ phí bảo lãnh thuần	1	-
Thu nhập lãi cho vay thuần	10	24.205.000
Thu nhập thuần từ mua lại nợ	20	-
Thu khác hoạt động bảo hiểm tiền gửi thuần	34	(109.937.377)
Chi phí quản lý	36	116.092.598.631
Lợi nhuận từ hoạt động nghiệp vụ	40	(116.178.331.008)
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	52	356.932.321.563
Lãi (lỗ) khác	60	4.751.286.956
Tổng lợi nhuận	70	245.505.277,511

Nguồn: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Năm 2008, hoạt động tài chính đem lại cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam khoản thu nhập gần 357 tỷ đồng, chủ yếu là từ nguồn thu lãi tiền gửi và lãi đầu tư vào các loại giấy tờ có giá của các TCTD nhà nước. Hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi là nguồn thu nhập chủ yếu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Sau khi trừ chi phí quản lý và các chi phí khác, thu nhập ròng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đạt gần 246 tỷ đồng, tăng 73% so với năm 2007. Khoản thu phí gần 684 tỷ đồng trong năm được hạch toán trực tiếp vào tài khoản “Quỹ nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi”, không phản ánh trong báo cáo kết quả hoạt động này.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC NĂM 2009

Tăng trưởng kinh tế

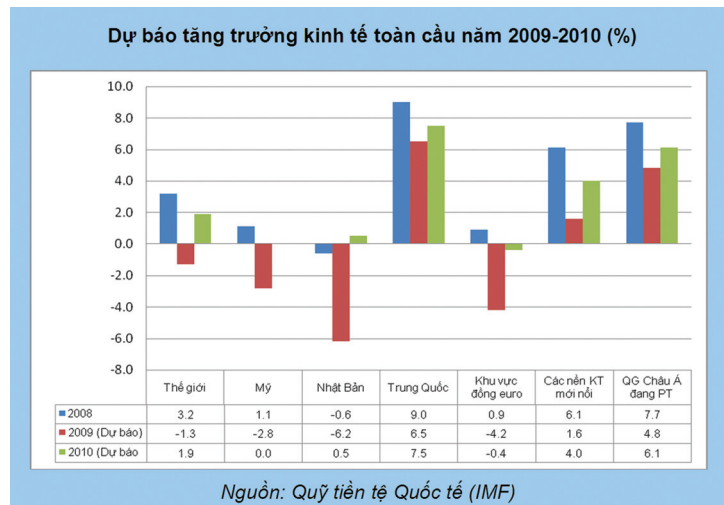
Theo dự báo đưa ra trong Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới công bố tháng 4/2009 của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), bức tranh tăng trưởng kinh tế thế giới 2009 sẽ khá ảm đạm và thấp hơn rất nhiều so với năm 2008. Cụ thể IMF dự báo kinh tế toàn cầu 2009 trượt dốc -1,3%, giảm mạnh so với 3,2% của năm 2008. Nền kinh tế số 1 thế giới là Mỹ được dự báo giảm tăng trưởng ở mức khá cao -2,8% do sự ảnh hưởng trực tiếp từ tâm bão khủng hoảng tài chính. Các quốc gia khác tại châu Âu và Nhật Bản cũng sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn hơn rất nhiều khi tăng trưởng sụt giảm đáng kể so với một năm trước.

Các quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi sẽ vẫn tiếp tục tăng trưởng dương nhưng ở mức độ hạn chế hơn nhiều so với 2008 do các tác nhân của cuộc khủng hoảng khiến kinh tế giảm đà tăng trưởng. Trung Quốc và Ấn Độ vẫn được xem là hai đầu tàu kinh tế. IMF dự báo nền kinh tế thứ ba thế giới là Trung Quốc sẽ tăng trưởng 6,5%. Đặc biệt, Trung Quốc vẫn nổi lên là nước có vai trò đặc biệt quan trọng khi đưa ra các giải pháp chính sách ứng phó khủng hoảng, góp phần hỗ trợ gián tiếp sự ổn định tài chính khu vực bất chấp tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất trong 1 thập niên qua.

Chính sách tiền tệ các quốc gia

Trong năm 2008, giải pháp chính sách tiền tệ đã gặp phải những thách thức lớn trước áp lực các chỉ số kinh tế tiếp tục đã giảm mạnh trong khi nguy cơ giảm phát đình đập nếu các chính sách vĩ mô không được điều chỉnh đúng lúc và kịp thời. Mỹ có khả năng sẽ tiếp tục duy trì lãi suất ở mức thấp 0 - 0,25% kể từ tháng 12/2008 trong một thời gian dài nữa trong năm 2009 và quyết định điều chỉnh lãi suất đồng đô la sẽ chỉ được xem xét khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi tăng trưởng và giá trị đồng đô la được cải thiện. Trụ cột kinh tế thứ hai là Nhật Bản được dự báo sẽ có mức lạm phát dưới 1% và không có những quyết sách cụ thể do sự ít biến động của các chỉ số kinh tế vĩ mô. Khu vực Châu Âu có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm nước ở các trình độ phát triển kinh tế khác nhau nhưng nhìn chung sẽ không có nhiều biến đổi đột biến và được dự báo sẽ có mức lạm phát quanh 0,4%.

Bên cạnh đó, các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, không bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ sẽ phải đối mặt với khó khăn nhiều hơn trong năm 2009 do những phụ thuộc mang tính hệ lụy vào xuất khẩu để đảm bảo tăng trưởng.



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2009

Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) trong Báo cáo số 09/110 ra ngày 20/4/2009, triển vọng ngắn hạn của Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức dưới tác động của những diễn biến bất thường của kinh tế thế giới. Tăng trưởng được dự báo sẽ đạt 4,75% trong năm 2009 - thấp hơn nhiều so với giai đoạn tăng trưởng cao trước đây. Nguyên nhân là do cầu trong nước và cả nước ngoài yếu đi rõ rệt làm giảm sút hoạt động sản xuất. Suy thoái toàn cầu khiến thu nhập từ xuất khẩu giảm, tiêu dùng trong nước cũng giảm, và FDI cũng không là ngoại lệ.

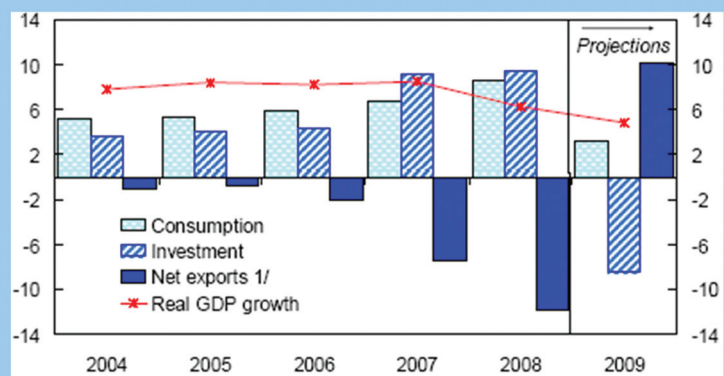
Lạm phát chung được dự báo sẽ giảm xuống chỉ còn 6% vào thời điểm cuối năm 2009, trong khi đó lạm phát cơ bản có thể giảm chậm hơn. Ngoài ra, những điều kiện tài chính khó khăn trên phạm vi toàn cầu sẽ khiến giảm đáng kể các dòng vốn, đặc biệt là dòng vốn FDI.

Tuy nhiên, về trung hạn, Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Nếu chính phủ duy trì được các chính sách vĩ mô hợp lý và tiếp tục cải cách nhằm củng cố tính cạnh tranh của Việt Nam, tăng trưởng GDP thực tế được kỳ vọng sẽ tăng lên 7,5% vào năm 2013. Thâm hụt tài khoản vãng lai sẽ thu hẹp xuống khoảng 5% GDP vào năm 2013. Các dòng vốn đầu tư cũng sẽ được cải thiện khi lòng tin phục hồi.

Trong báo cáo về triển vọng của các nền kinh tế Đông Nam Á 2009, Ngân hàng Phát triển châu Á

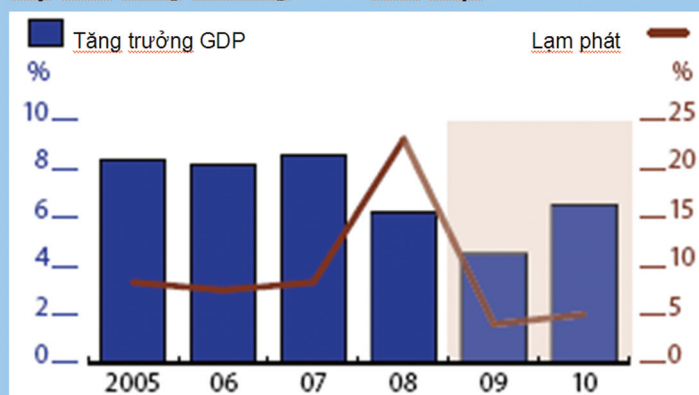
(ADB) dự đoán Việt Nam sẽ tăng trưởng 4,5% trong năm 2009 trước khi tăng lên 6,5% trong năm 2010. Con số dự đoán 4,5% của ADB dựa vào các tính toán và giả định về viễn cảnh cơ bản trong năm 2009 và 2010, trong trường hợp Chính phủ sẽ thực hiện thêm một số biện pháp kích thích tài chính ngoài các biện pháp công bố 2 tháng đầu năm nay. Lạm phát năm 2009 sẽ chỉ ở mức 4% trước khi tăng lên 5% trong năm sau, thâm hụt tài khoản vãng lai sẽ ở mức 11,5% trong năm 2009 rồi giảm xuống 9,7% trong năm tiếp theo.

Dự báo tình hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2009 (%)



Nguồn: Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF)

Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam 2009-2010



Nguồn: Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)

Dưới đây là bảng tổng kết những con số dự báo (tính đến hết quý 2/2009) do một số tổ chức khác đưa ra cho kinh tế Việt Nam trong năm 2009:

Dự báo của một số tổ chức quốc tế về một số chỉ tiêu kinh tế Việt Nam 2009

Tổ chức	Tăng trưởng GDP (%)	Lạm phát (%)	Thâm hụt ngân sách (% GDP)	Thâm hụt thương mại	Lãi suất cơ bản (%)	VND/USD (cuối 2009)
HSBC	6	2 - 3	-	8,5 tỷ USD (9% GDP)	7,0	-
BMI	2,9	7,7	8,2	4,1 tỷ USD	5,0	18.240
ANZ	4,5	-	-	-	7,0	18.500
EIU	2,1	6	8,8	12,9% GDP	-	18.142

Ủy ban kinh tế - xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (UNESCAP) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm nay sẽ giảm xuống mức 4%, thấp nhất kể từ năm 1990 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Báo cáo của UNESCAP nhận định Việt Nam cũng như khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ vẫn là “nguồn tăng trưởng của nền kinh tế thế giới” cho dù có được dự báo là ở mức thấp.



TRIỂN VỌNG HỆ THỐNG TỔ CHỨC THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI NĂM 2009

Trước bối cảnh nền kinh tế sẽ còn chịu những ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, trong năm 2009, hệ thống TCTD sẽ còn tiếp tục phải chịu nhiều bất lợi, nhiều loại rủi ro sẽ có cơ hội bộc lộ. Tuy nhiên, với sức chịu đựng đã được thử thách trong năm 2008 và với chính sách kích cầu của Chính phủ, dự kiến hoạt động huy động vốn và cho vay của các ngân hàng có thể tăng trưởng cao hơn năm 2008, khả năng các ngân hàng đạt kết quả kinh doanh cao hơn năm trước là lớn và công tác hoàn thiện các quy trình quản trị rủi ro sẽ được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, còn một số điểm cần lưu ý:

- Năng lực tài chính: Vốn chủ sở hữu là yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động ngân hàng. Năng lực tài chính mạnh là cơ sở tạo nền tảng để phát triển hoạt động. Theo NHNN, cuối năm 2008 các NHTM đều đã có đủ số vốn điều lệ theo quy định (tối thiểu 1000 tỷ đồng) nhưng lộ trình tăng vốn lên 3000 tỷ đồng đến cuối năm 2010 đòi hỏi các NHTM phải nỗ lực hơn nữa trong năm 2009.
- Hoạt động huy động vốn và cho vay: Trong năm 2009, cùng với dự báo về sự hồi phục của kinh tế toàn cầu và kinh tế trong nước, hoạt động huy động vốn và cho vay được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh hơn so với năm 2008.
- Chất lượng tín dụng: Chất lượng tín dụng của các TCTD vẫn chưa được cải thiện trong năm 2008. Khả năng rủi ro tín dụng bộc lộ trong năm 2009 là rất rõ, do đó, việc xây dựng và hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng là cần thiết.
- Rủi ro thanh khoản: Sau giai đoạn căng thẳng về thanh khoản trên toàn hệ thống đầu năm 2008, rủi ro thanh khoản vẫn tiềm ẩn và không loại trừ khả năng tái bộc lộ với tầm ảnh hưởng sâu rộng hơn. Công tác quản trị rủi ro thanh khoản cần được xây dựng và hoàn thiện một cách đồng bộ giữa các thành viên trong hệ thống.
- Rủi ro hoạt động: trước những nguy cơ từ môi trường nhiều rủi ro, các TCTD cần rà soát lại tính hợp lý, hiệu quả của quy trình, quy chế nội bộ để đảm bảo giảm thiểu rủi ro tối đa trong quá trình hoạt động. Đồng thời, cần xây dựng kho dữ liệu tổn thất làm cơ sở cho việc trích lập các quỹ đủ để đối phó với rủi ro hoạt động phát sinh.

Với tốc độ tăng vốn huy động như trên, trong điều kiện hiện tại và triển vọng của hệ thống ngân hàng, trách nhiệm bảo vệ người gửi tiền của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ tăng lên tương ứng đòi hỏi phải có nỗ lực liên tục để nâng cao năng lực về tài chính cũng như chất lượng các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi bao gồm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chúng về chính sách bảo vệ người gửi tiền của nhà nước, giám sát rủi ro, hỗ trợ tài chính và chi trả.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM 2009

Theo dự báo, năm 2009 nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục xấu đi và mức tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam cũng có thể sẽ giảm xuống. Hệ thống ngân hàng Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng hơn về sự ổn định hệ thống, chất lượng hoạt động, khả năng cạnh tranh và kiểm soát rủi ro. Căn cứ vào chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, chương trình hành động của ngành ngân hàng - tài chính, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và chức năng nhiệm vụ được giao, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xác định năm 2009 sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, nâng cao chất lượng nghiệp vụ nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền, phát triển dài hạn và bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế về hoạt động tài chính - ngân hàng - bảo hiểm tiền gửi. Để thực hiện mục tiêu này, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2009 như sau:

1. Chủ động triển khai các giải pháp nhằm bảo vệ tốt quyền lợi của người gửi tiền, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng; đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch quan hệ công chúng giai đoạn 2008-2010; tích cực nghiên cứu và đổi mới hoạt động bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền trước khả năng diễn biến phức tạp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng Việt Nam năm 2009.
2. Tham gia tích cực vào Ban soạn thảo Luật bảo hiểm tiền gửi và Tổ biên tập, đảm bảo hoàn thành Dự thảo để trình Chính phủ, Quốc hội đúng thời hạn; tham gia xây dựng dự thảo các bộ luật liên quan đến hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi; rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới các văn bản quản trị điều hành, các quy chế, quy định và quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.
3. Hoàn thiện và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam giai đoạn 2009-2012 và định hướng đến năm 2020 đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống bảo hiểm tiền gửi và nhiệm vụ Chính phủ giao.
4. Tham gia tích cực vào Hội đồng tư vấn chính sách tiền tệ quốc gia, xây dựng hệ thống báo cáo phân tích kinh tế, tài chính, ngân hàng trên quan điểm quản lý vĩ mô phục vụ cho các quyết sách của Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng tư vấn chính sách tiền tệ quốc gia.
5. Triển khai các đề án nghiên cứu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhằm hoàn thiện hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi theo thông lệ quốc tế, bao gồm i) Hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi theo mức độ rủi ro; ii) Tiếp nhận xử lý các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; iii) Tiếp nhận các nguồn vốn hỗ trợ đặc biệt. Lấy ý kiến góp ý NHNN và các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ phê duyệt. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các quy trình nghiệp vụ trên cơ sở 3 đề án, trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Tiếp tục nghiên cứu đề án giám sát từ xa và đề án xây dựng hệ thống kiểm tra an toàn đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.
6. Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các hoạt động nghiệp vụ giám sát, kiểm tra, hỗ trợ tài chính, tiếp nhận, chi trả, thanh lý, quản lý vốn cũng như hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát trên cơ sở chú trọng giám sát từ xa, hạn chế kiểm tra tại chỗ, thực hiện giám sát chặt chẽ, tăng tần suất báo cáo, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm. Nghiên cứu triển khai hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi theo mức độ rủi ro. Xây dựng các phương án cụ thể công tác tiếp nhận - xử lý các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn quỹ bảo hiểm tiền gửi. Triển khai công tác kiểm soát - kiểm toán nội bộ trong quản lý tài chính, quản lý xây dựng

cơ bản, các hoạt động nghiệp vụ như giám sát, kiểm tra, chi trả, thanh lý.

7. Mở rộng và phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế trên cơ sở các Biên bản ghi nhớ đã ký kết với các Tổ chức bảo hiểm tiền gửi quốc tế. Triển khai các hình thức hợp tác song phương và đa phương nhằm tiếp thu kinh nghiệm quốc tế tốt nhất trong quá trình cải tiến mô hình hoạt động và hoàn thiện các hoạt động nghiệp vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

8. Triển khai Dự án hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng (FSMIMS) do Ngân hàng thế giới (WB) tài trợ. Triển khai các dự án trao đổi hợp tác với các tổ chức bảo hiểm tiền gửi quốc tế và tiếp nhận viện trợ các tổ chức tài chính quốc tế đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Phối hợp với quỹ FIRST - WB triển khai chương trình nâng cao hiểu biết của công chúng đối với hoạt động bảo hiểm tiền gửi và hỗ trợ kỹ thuật xây dựng luật bảo hiểm tiền gửi.

9. Nghiên cứu, xây dựng và đưa vào sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ, công tác quản trị - điều hành như hệ thống Văn phòng điện tử, phần mềm quản lý vốn, hệ thống hạch toán kế toán tập trung, phần mềm hỗ trợ công tác điều hành.

10. Thực hiện tái cấu trúc bộ máy theo mô hình quản lý tập trung, xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực quản lý điều hành. Đảm bảo việc làm, thu nhập, khen thưởng cùng các chế độ đối với người lao động đúng quy định và tương xứng với đóng góp của người lao động.

11. Tập trung hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản, gấp rút triển khai các thủ tục xây dựng công trình Trụ sở chính, trụ sở Chi nhánh Nam Trung bộ và Tây Nguyên.



ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 18 - 20, Tháp B Vincom,
191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: 84.4.39742886

Fax: 84.4.39742866

Website: <http://www.div.gov.vn>;

Email: service@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN tại Hà Nội

Địa chỉ: 22 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 84.4.37762048

Fax: 84.4.37761286

Email: hanoibranch@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN Khu vực Đông Bắc Bộ

Địa chỉ: 276A Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: 84.31.3752754

Fax: 84.31.3752750

Email: haiphongbranch@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN Khu vực Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: 21 Ngõ A4, đường Hermann Gmeiner,
TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

ĐT: 84.38.3595167

Fax: 84.38.3595130

Email: ngheanbranch@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN Khu vực Nam Trung Bộ

Địa chỉ: 5 Hùng Vương - Nha Trang - Khánh Hoà

ĐT: 84.58.3521270

Fax: 84.58.3521259

Email: khanhhoabranch@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN tại TP. HCM

Địa chỉ: 11 Bến Chương Dương,
Quận 1, TP. HCM

ĐT: 84.8.39141687.

Fax: 84.8.38231787

Email: hochiminhbranch@div.gov.vn

Chi nhánh BHTGVN KV ĐB sông Cửu Long

Địa chỉ: 92 - 94 Nguyễn Thái Học,
Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: 84.71.3814561.

Fax: 84.71.3814475

Email: canthobranch@div.gov.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM